

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa – Đợt tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo Từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với **340 sinh viên** các khóa đào tạo trình độ đại học Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa đợt tháng 12 năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên căn cứ vào danh sách công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh để đăng ký học bổ sung học phần (đối với sinh viên phải học bổ sung học phần) để tích lũy đủ các học phần quy định cho môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b). ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quốc Việt

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA - ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4197/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
1	2272110089	Đoàn Thị Cẩm Nhung	22/10/1995	22XDH2K1-TA1.VT	Nữ					Đạt	
2	2361301061	Nguyễn Ngọc Cẩm Như	26/07/2005	23DHK19-KT3.H	Nữ					Đạt	
3	2361301070	Nguyễn Thị Thảo Vy	05/11/2005	23DHK19-KT3.H	Nữ					Đạt	
4	2361306051	Nguyễn Vũ Hùng Cường	13/02/2005	23DHK19-QT3.H	Nam					Đạt	
5	2361306071	Cao Thị Hạnh	18/05/2005	23DHK19-QT3.H	Nữ					Đạt	
6	2372210112	Vũ Thị Thúy Nga	31/3/1979	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ					Đạt	
7	2372210019	Phạm Thị Huệ	08/12/1983	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ					Đạt	
8	2372210040	Nguyễn Hữu Quyết	26/9/1979	23XDH2K2-TA2.VT	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
9	2372210118	Nguyễn Thị Lưu Nhật Trinh	02/10/1994	23XDH2K2-TA2.VT	Nữ					Đạt	
10	2463212023	Trần Thu Hồng	18/04/2002	24V.CKQ20.2NK	Nữ					Đạt	
11	2463307015	Vũ Thanh Tâm	30/05/2000	24V.CMA20.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
12	2463306002	Nguyễn Thị Kim Ngọc	07/03/1989	24V.CQT20.3NK	Nữ					Đạt	
13	2463204016	Chu Thị Kim Anh	13/6/2000	24V.CTC20.2NK	Nữ					Đạt	
14	2462110004	Võ Việt Dũng	16/10/1974	24V.DTA1.1AG	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
15	2472310110	Phạm Vũ Quỳnh Anh	08/02/1986	24V.DTA10.2.BRVT	Nữ					Đạt	
16	2472310113	Nguyễn Thu Hiền	08/6/2000	24V.DTA10.2.BRVT	Nữ					Đạt	
17	2472310114	Lâm Thị Hoa	17/10/1997	24V.DTA10.2.BRVT	Nữ					Đạt	
18	2472310116	Nguyễn Văn Khoa	22/12/1982	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
19	2472310117	Lê Đạt Long	25/01/2000	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
20	2472310118	Lê Bảo Long	25/01/2000	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
21	2472310119	Đặng Hoàng Nam	01/6/1995	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
22	2472310120	Dương Hoàng Nguyên	28/02/1981	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
23	2472310121	Hồ Minh Nguyệt	16/5/1988	24V.DTA10.2.BRVT	Nữ					Đạt	
24	2472310123	Phan Thành Quang	17/01/1971	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
25	2472310124	Trần Ngọc Thủy Tiên	11/6/2000	24V.DTA10.2.BRVT	Nữ					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
26	2472310198	Nguyễn Minh Thọ	13/3/2000	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
27	2472310229	Triệu Đình Luân	16/9/1989	24V.DTA10.2.BRVT	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
28	2472310125	Nguyễn Văn Tiệp	19/09/1980	24V.DTA10.2.BRVT	Nam					Đạt	
29	2461312009	Đỗ Thị Mỹ Uyên	30/05/2002	24V.PKQ20.3H	Nữ					Đạt	
30	2461312052	Nguyễn Hoàng Linh Chi	23/01/2006	24V.PKQ20.3H	Nữ					Đạt	
31	2461312079	Nguyễn Thị Yến Vi	28/01/2006	24V.PKQ20.3H	Nữ					Đạt	
32	2461312083	Huỳnh Thanh Vân	17/01/2006	24V.PKQ20.3H	Nữ					Đạt	
33	2461306085	Đào Thị Hồng Liên	09/02/1994	24V.PQT20.3NK	Nữ					Đạt	
34	2472310071	Trương Thị Thùy Nhung	13/4/1994	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
35	2472310072	Tô Ngọc Nhung	02/3/2001	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
36	2472310073	Hồ Duy Phúc	29/02/2000	24X.DTA3.1.HCQG	Nam					Đạt	
37	2472310068	Lê Võ Đăng Khoa	01/08/1994	24X.DTA3.1.HCQG	Nam					Đạt	
38	2472310074	Phan Ngọc Phúc	20/07/2001	24X.DTA3.1.HCQG	Nam					Đạt	
39	2472310085	Ngô Thị Thanh Thu	11/03/1993	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
40	2472310088	Nguyễn Hoàng Thục Uyên	06/06/2001	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
41	2472310089	Cao Nguyễn Thị Từ Vũ	11/06/1999	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
42	2472310090	Nguyễn Phạm Trà Khúc	10/02/1999	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
43	2472310145	Bùi Thị Như Quỳnh	27/11/2002	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
44	2472310155	Lý Thị Mỹ Trinh	05/08/2002	24X.DTA3.1.HCQG	Nữ					Đạt	
45	2472310036	Mai Văn Đức Tuyên	02/10/1989	24X.DTA3.1.ILFM	Nam					Đạt	
46	2472310047	Đào Ái Vi	01/5/1995	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
47	2472310051	Lương Thị Kim Yến	19/12/1990	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
48	2472310053	Trần Thị Tuyết Mai	12/02/1984	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
49	2472310054	Lê Ngọc Hải	10/3/1985	24X.DTA3.1.ILFM	Nam					Đạt	
50	2472310171	Đặng Vũ Thanh Ngân	03/5/2002	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
51	2472310201	Lê Ngọc Thảo	07/3/2001	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
52	2472310208	Phạm Thị Diễm	28/10/1996	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
53	2472310006	Dương Thanh Bình	05/03/1984	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
54	2472310014	Lê Công Hậu	12/08/1993	24X.DTA3.1.ILFM	Nam					Đạt	
55	2472310015	Nguyễn Thị Hiền	18/06/1987	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ			X	X	bổ sung HP 1, 2	
56	2472310016	Trương Trần Phương Hiền	30/10/1999	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
57	2472310025	Nguyễn Hồng Minh	15/12/1989	24X.DTA3.1.ILFM	Nam					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
58	2472310041	Vũ Thuận Thiên	26/12/2001	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
59	2472310048	Lê Hoài Vũ	23/07/1990	24X.DTA3.1.ILFM	Nam					Đạt	
60	2472310168	Hoàng Minh Đạt	03/07/2002	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
61	2472310173	Nguyễn Phan Anh Tuấn	15/04/2000	24X.DTA3.1.ILFM	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
62	2472310206	Phạm Thị Minh Hiếu	06/10/1992	24X.DTA3.1.ILFM	Nữ					Đạt	
63	2472310185	Ông Thị Ngọc Linh	26/05/1986	24X.DTA3.1.LTT	Nữ					Đạt	
64	2472310187	Hoàng Phương Nam	18/04/1997	24X.DTA3.1.LTT	Nam					Đạt	
65	2472310188	Phan Quốc Nam	15/08/1988	24X.DTA3.1.LTT	Nam					Đạt	
66	2561412003	Lê Thị Ngọc Chăm	26/01/2004	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
67	2561412007	Phạm Thị Thúy Hằng	06/11/2003	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
68	2561412009	Châu Ngọc Hiếu	08/05/2004	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
69	2561412023	Ngô Thị Phụng	21/09/1996	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
70	2561412026	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/11/2004	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
71	2561412032	Phạm Hồ Đoan Trang	10/07/2004	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
72	2563412042	Võ Bùi Thảo Vy	02/11/2003	25V.CKQ21.3NK	Nữ					Đạt	
73	2563012003	Huỳnh Nhật Phương Mai	26/02/2000	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
74	2563012005	Đặng Hồng Nhi	06/10/2002	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
75	2563012016	Phạm Thị Long Xuyên	13/08/1998	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
76	2563012017	Phan Thị Tổ Yên	12/10/1993	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
77	2563012023	Nguyễn Thanh Mai	17/01/2004	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
78	2563012041	Nguyễn Thị Mộng Trinh	20/09/2003	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
79	2563012045	Ngô Thùy Linh	15/08/2001	25V.CKT21.2NK	Nữ					Đạt	
80	2561401005	Nguyễn Thị Minh Huyền	08/11/2000	25V.CKT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
81	2561401008	Nguyễn Võ Hồng Lan	18/01/2004	25V.CKT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
82	2561401012	Nguyễn Thị Miến	07/10/1987	25V.CKT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
83	2561401022	Hứa Thị Thu Thủy	29/12/1997	25V.CKT21.3NK	Nữ					Đạt	
84	2561401026	Nguyễn Bá Vương	18/04/2000	25V.CKT21.3NK	Nam					Đạt	
85	2561401029	Phạm Ngọc Như Ý	12/11/2003	25V.CKT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
86	2563401030	Đặng Minh Huy	18/10/1998	25V.CKT21.3NK	Nam					Đạt	
87	2563401035	Lê Thị Diệu Ngân	11/06/2000	25V.CKT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
88	2563062020	Võ Thị Thúy Uyên	10/12/2002	25V.CMA21.2NK1	Nữ			X	X	bổ sung HP 1, 2	
89	2563072009	Trần Thị Hiền	08/12/2003	25V.CMA21.2NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
90	2563072010	Đàm Tiến Hưng	14/01/2004	25V.CMA21.2NK1	Nam					Đạt	
91	2563072016	Nguyễn Thị Kim Mai	14/12/2001	25V.CMA21.2NK1	Nữ					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
92	2563072026	Nguyễn Thị Bích Phượng	16/08/1998	25V.CMA21.2NK1	Nữ					Đạt	
93	2563072028	Nguyễn Trang Quỳnh	23/11/2001	25V.CMA21.2NK1	Nữ					Đạt	
94	2563072069	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/9/2001	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
95	2563072057	Phạm Thị Duyên	06/09/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
96	2563072060	Nguyễn Thị Thu Hà	27/09/2001	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
97	2563072063	Trần Thị Thu Huyền	21/04/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
98	2563072066	Phan Thị Thu Ngân	30/11/1992	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
99	2563072073	Phạm Nguyễn Phương Thảo	22/10/2000	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
100	2563072074	Nguyễn Thị Anh Thoa	09/06/2004	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
101	2563072076	Nguyễn Yến Thoa	12/10/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
102	2563072077	Trịnh Bích Thuận	18/08/2003	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
103	2563072081	Đoàn Thị Thảo Vy	16/04/2000	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
104	2563072082	Nguyễn Thị Xuân Vy	23/04/2000	25V.CMA21.2NK2	Nữ					Đạt	
105	2563072090	Nguyễn Hoàng Thiện Vy	27/05/1991	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
106	2563072097	Trần Đức Ngân	11/01/2004	25V.CMA21.2NK2	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
107	2563072102	Nguyễn Thị Thanh Thủy	11/12/2001	25V.CMA21.2NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
108	2561407004	Phạm Thị Ngọc Anh	05/12/2000	25V.CMA21.3NK1	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
109	2561407006	Đặng Thị Minh Ánh	13/01/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
110	2561407033	Phan Thị Thanh Hoa	06/02/2001	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
111	2561407036	Đào Nguyễn Hoàng Huy	06/05/2004	25V.CMA21.3NK1	Nam					Đạt	
112	2561407051	Lê Thị Linh	01/05/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
113	2561407063	Trương Thị Lệ Mỹ	19/04/2000	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
114	2561407065	Nguyễn Bùi Thanh Ngân	28/10/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
115	2561407079	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30/10/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
116	2561407101	Dương Thị Ngọc Tuyền	17/11/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
117	2561407110	Trần Ngọc Thanh Thảo	24/04/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
118	2561407133	Trần Thị Phương Trúc	28/03/2000	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
119	2563407154	Ngô Thị Nhật Lệ	24/06/1995	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
120	2563407160	Vũ Văn Duy	12/09/2003	25V.CMA21.3NK1	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
121	2563407162	Nguyễn Ngọc Tuệ Hân	16/11/2003	25V.CMA21.3NK1	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
122	2563407164	Trịnh Thu An	12/01/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
123	2563407168	Nguyễn Khánh Thương	19/04/2004	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
124	2563407170	Nguyễn Hải Đăng	13/12/2002	25V.CMA21.3NK1	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
125	2563407179	Lê Đức Thân	26/02/2004	25V.CMA21.3NK1	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
126	2563407180	Nguyễn Thị Lệ Thùy	19/03/2005	25V.CMA21.3NK1	Nữ					Đạt	
127	2561407008	Nguyễn Phước Bảo	20/06/2003	25V.CMA21.3NK2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
128	2561407066	Nguyễn Thị Bích Ngân	18/03/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
129	2561407094	Thái Văn Sáng	10/01/2004	25V.CMA21.3NK2	Nam					Đạt	
130	2561407100	Trần Lê Anh Tuấn	15/05/2004	25V.CMA21.3NK2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
131	2561407115	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	07/09/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
132	2561407131	Nguyễn Kim Trinh	21/05/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
133	2561407139	Trần Thị Thúy Vi	24/12/2003	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
134	2561407149	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	29/05/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
135	2563406041	Bùi Thị Kỳ Duyên	11/11/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
136	2563407151	Vũ Hoàng Thùy Linh	18/02/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
137	2563407157	Vương Thị Thanh Nguyệt	01/11/1993	25V.CMA21.3NK2	Nữ					Đạt	
138	2563407161	Đoàn Anh Thư	05/01/2003	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
139	2563407163	Nguyễn Thị Xuân Thương	08/12/2001	25V.CMA21.3NK2	Nữ					Đạt	
140	2563407167	Nguyễn Vũ Hồng Nhi	01/01/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ					Đạt	
141	2563407177	Chu Thị Hải Phương	22/01/2001	25V.CMA21.3NK2	Nữ					Đạt	
142	2563407181	Dương Trần Bảo Trâm	16/8/1998	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
143	2563407182	Lê Thị Thanh Trúc	30/04/2004	25V.CMA21.3NK2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
144	2563062001	Trần Gia Bảo	04/05/2003	25V.CQT21.2NK	Nam					Đạt	
145	2563062004	Phạm Thị Hồng Hạnh	11/09/2003	25V.CQT21.2NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
146	2563062009	Trần Minh Luân	20/02/2004	25V.CQT21.2NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
147	2563062012	Hồ Thị Lệ Nương	06/01/1998	25V.CQT21.2NK	Nữ					Đạt	
148	2563062016	Lê Thị Thu Thảo	29/01/2004	25V.CQT21.2NK	Nữ					Đạt	
149	2563062017	Nguyễn Thị Kim Thảo	06/04/1998	25V.CQT21.2NK	Nữ					Đạt	
150	2563062025	Ngô Hồng Yến	27/07/2001	25V.CQT21.2NK	Nữ			X	X	bổ sung HP 1, 2	
151	2563062044	Cao Đức Đạt	04/03/2003	25V.CQT21.2NK	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
152	2561406003	Nguyễn Khắc Bảo	22/08/1999	25V.CQT21.3NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
153	2561406006	Nguyễn Bảo Châu	15/06/2002	25V.CQT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
154	2561406035	Lê Chí Thành	04/12/2001	25V.CQT21.3NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
155	2561406038	Võ Bích Thùy	20/02/2003	25V.CQT21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
156	2563406039	Nguyễn Hoàng Mỹ Trang	01/02/1994	25V.CQT21.3NK	Nữ					Đạt	
157	2563407174	Lê Thành Long	08/09/2003	25V.CQT21.3NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
158	2563042020	Lưu Minh Thy	14/9/1997	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
159	2563041007	Trần Gia Huy	06/11/1999	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
160	2563041009	Trần Diệu Linh	10/09/2001	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
161	2563041015	Lê Phước Toàn	16/09/2001	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
162	2563041016	Lê Thế Tuấn	18/10/2004	25V.CTC21.1NK	Nam					Đạt	
163	2563041025	Mai Đức Thành Công	21/06/1998	25V.CTC21.1NK	Nam					Đạt	
164	2563041034	Ong Bích Liên	18/02/1990	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
165	2563041045	Nguyễn Đoàn Mai Trâm	07/04/1998	25V.CTC21.1NK	Nữ					Đạt	
166	2563041047	Trần Lâm Trường	10/03/2001	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
167	2563042006	Dương Trần Hạnh	19/08/1999	25V.CTC21.1NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
168	2563042013	Nguyễn Đình Phương	04/02/1998	25V.CTC21.1NK	Nam					Đạt	
169	2563042014	Nguyễn Toàn Tân	19/06/1993	25V.CTC21.1NK	Nam					Đạt	
170	2563042021	Nguyễn Vĩnh Trung	12/10/2000	25V.CTC21.1NK	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
171	2561404021	Nguyễn Thị Hoài Như	23/12/2004	25V.CTC21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
172	2561404031	Phan Trần Thu Thảo	02/01/1994	25V.CTC21.3NK	Nữ					Đạt	
173	2563404037	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/08/2000	25V.CTC21.3NK	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
174	2563404044	Hoàng Thị Như Quỳnh	22/06/2004	25V.CTC21.3NK	Nữ					Đạt	
175	2563404045	Võ Đại Hoàng Văn	14/09/1995	25V.CTC21.3NK	Nữ					Đạt	
176	2562012005	Lê Kim Ngọc	15/3/1989	25V.DKT11.2NK	Nữ					Đạt	
177	2562407002	Võ Thiện Nhân	09/05/2003	25V.DMA11.3NK	Nam					Đạt	
178	2562102002	Võ Hoàng Ân	09/07/2001	25V.DTA11.2AG	Nam					Đạt	
179	2562102003	Huỳnh Thanh Bình	01/01/1982	25V.DTA11.2AG	Nam					Đạt	
180	2562102004	Nguyễn Kim Bình	03/01/2002	25V.DTA11.2AG	Nữ					Đạt	
181	2562102005	Lý Chánh Chính	27/02/1997	25V.DTA11.2AG	Nam					Đạt	
182	2562102019	Nguyễn Hữu Anh Nhi	24/11/1979	25V.DTA11.2AG	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
183	2562102022	Bùi Sỹ Đạt	08/08/1991	25V.DTA11.2AG	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
184	2562102026	Lê Kiên Thành	01/01/1984	25V.DTA11.2AG	Nam					Đạt	
185	2562102028	Võ Nguyễn Huyền Trân	27/06/2000	25V.DTA11.2AG	Nữ					Đạt	
186	2562041002	Đoàn Yến Ly	21/10/2000	25V.DTC11.1NK	Nữ					Đạt	
187	2562041010	Võ Nguyễn Thúy Vy	31/12/2001	25V.DTC11.1NK	Nữ					Đạt	
188	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	Nữ					Đạt	
189	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	Nữ			X	X	bổ sung HP 1, 2	
190	2561406051	Nguyễn Đặng Phát	03/7/2000	25V.PQT21.3H	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
191	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	Nữ					Đạt	
192	2573011008	Lê Ngọc Vân Khương	26/02/1991	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
193	2573011002	Đặng Thị Mộng Dung	07/02/1991	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
194	2573011003	Lê Minh Duy	23/08/1997	25X.CKT-K1.2	Nam					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
195	2573011006	Nguyễn Thị Hợp	16/09/1991	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
196	2573011013	Châu Thị Mỹ Ly	07/02/1991	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
197	2573011014	Nguyễn Thị Mai	22/04/1994	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
198	2573011020	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/01/1995	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
199	2573011022	Nguyễn Thanh Thủy	01/02/2002	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
200	2573011024	Trần Bảo Trân	04/02/1994	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
201	2573011025	Lâm Tố Uyên	04/08/1995	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
202	2573011029	Lưu Huỳnh Hương Lan	01/02/1997	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
203	2573011032	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/01/1998	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
204	2573011037	Bùi Thị Thủy	22/10/1997	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
205	2573011040	Nguyễn Thị Mãi	19/12/1991	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
206	2573011041	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/05/1992	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
207	2573011042	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/05/1998	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
208	2573011046	Hồ Minh Thư	31/3/2004	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
209	2573011054	Nguyễn Thùy Linh	13/10/1990	25X.CKT-K1.2	Nam					Đạt	
210	2573011056	Đỗ Nguyễn Kiều Tiên	13/11/1994	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
211	2573011058	Hồ Thị Thanh	23/06/1995	25X.CKT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
212	2573011066	Lê Thị Kim Ngọc	26/08/1989	25X.CKT-K1.2	Nữ					Đạt	
213	2573061055	Đỗ Thành Long	25/6/1997	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
214	2573061064	Lê Thị Thanh Tâm	10/12/1997	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
215	2573011012	Nguyễn Ngọc Long	27/11/1996	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
216	2573061003	Lê Văn Anh	18/06/1992	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
217	2573061007	Lê Thị Mỹ Hạnh	01/09/1992	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
218	2573061011	Phạm Thanh Huyền	19/04/1990	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
219	2573061012	Nguyễn Kim Hoàng Kha	02/07/1993	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
220	2573061018	Châu Thị Hồng Nhung	16/01/1989	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
221	2573061020	Nguyễn Thị Yến Phượng	20/02/1990	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
222	2573061022	Võ Trọng Sang	29/10/1999	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
223	2573061027	Phùng Tấn Thành	15/09/1993	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
224	2573061030	Nguyễn Thị Thanh Thủy	29/11/1996	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
225	2573061032	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/2000	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
226	2573061036	Đinh Thúy Vân	19/05/1994	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
227	2573061041	Lăng Chí Cường	16/11/2003	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
228	2573061045	Đỗ Thị Duyên	23/06/1993	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
229	2573061048	Bùi Xuân Hiếu	07/02/1998	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
230	2573061049	Trần Thị Mộng Hòa	07/6/1994	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
231	2573061050	Lê Thị Bạch Huệ	02/10/1994	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
232	2573061053	Đỗ Thị Hương Lan	15/03/1998	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
233	2573061057	Huỳnh Ngọc Mai	09/03/2003	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
234	2573061058	Lê Ngọc Minh	13/02/1990	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
235	2573061060	Tạ Nguyễn Anh Phương	14/04/2003	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
236	2573061062	Vũ Hải Quan	12/11/1999	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
237	2573061063	Châu Thị Minh Quý	05/01/2000	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
238	2573061066	Nguyễn Gia Tuệ	16/01/2004	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
239	2573061067	Ngô Dương Thảo	10/08/1993	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
240	2573061071	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10/02/1996	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
241	2573061073	Nguyễn Quốc Huy	21/11/2003	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
242	2573061075	Huỳnh Gia Lợi	31/01/2001	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
243	2573061077	Trần Khánh Trinh	08/08/1998	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
244	2573061084	Nguyễn Văn Hân	29/10/1996	25X.CQT-K1.2	Nam					Đạt	
245	2573061086	Nguyễn Huỳnh Phương Huy	25/08/2006	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
246	2573061090	Vũ Thị Phương	08/10/2001	25X.CQT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
247	2573061091	Bùi Thị Kim Quỳnh	06/01/1997	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
248	2573061094	Mai Quốc Thắng	17/11/1991	25X.CQT-K1.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
249	2573061097	Phạm Thị Thanh Xuân	03/01/1991	25X.CQT-K1.2	Nữ					Đạt	
250	2573104006	Tô Thị Nhâm Hiếu	18/01/1993	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
251	2573104007	Nguyễn Minh Hiếu	23/05/2003	25X.CTA4.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
252	2573104011	Nguyễn Thị Kim Lan	20/06/1995	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
253	2573104012	Phạm Nguyễn Hoàng Linh	28/07/1993	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
254	2573104013	Trần Diệu Linh	13/04/1995	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
255	2573104015	Trần Thị Mỹ Linh	05/07/1999	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
256	2573104020	Lê Quang Phú	07/09/1994	25X.CTA4.2	Nam					Đạt	
257	2573104025	Lê Thảo Nguyên Thơ	16/11/1999	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
258	2573104028	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	28/12/2001	25X.CTA4.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
259	2573104032	Đinh Thị Vân Anh	20/05/1991	25X.CTA4.2	Nam					Đạt	
260	2573104037	Nguyễn Thị Thiên Thủy	19/08/2004	25X.CTA4.2	Nam					Đạt	
261	2573104039	Nguyễn Đoàn Thúy Vy	28/06/1993	25X.CTA4.2	Nam					Đạt	
262	2573104040	Nguyễn Hồng Nhung	26/06/2000	25X.CTA4.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
263	2573104041	Lê Phạm Hoàng Kim	30/09/1993	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
264	2573104044	Trần Tuyết Nhi	09/04/1994	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
265	2573104045	Đỗ Thị Mỹ Duyên	08/11/1998	25X.CTA4.2	Nữ					Đạt	
266	2571011003	Lê Thành Lực	30/09/1997	25X.DKT-K1.2	Nam					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
267	2571011004	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/05/1999	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
268	2571011006	Lê Thị Thu Thảo	18/01/1999	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
269	2571011025	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	22/02/1993	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
270	2571011027	Đỗ Thị Trúc Quỳnh	06/09/1998	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
271	2571011031	Trương Thu Hằng	08/05/2003	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
272	2571011043	Huỳnh Lê Văn	26/09/1991	25X.DKT-K1.2	Nữ					Đạt	
273	2571061030	Nguyễn Minh Đức	11/01/2001	25X.DQT-K1.2	Nam					Đạt	
274	2571061031	Phan Huỳnh Mộng Linh	05/02/1994	25X.DQT-K1.2	Nữ					Đạt	
275	2572104004	Ngô Văn Chiến	06/3/1986	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
276	2572104007	Bùi Duy Đạt	08/11/2001	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
277	2572104027	Phan Vũ Phương Khánh	04/4/2000	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
278	2572104031	Huỳnh Lê Thùy Linh	24/9/1993	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
279	2572104032	Nguyễn Đức Phi Long	09/3/1988	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
280	2572104042	Đỗ Thiện Tới	02/3/1984	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
281	2572104061	Phan Thị Cẩm Vân	09/9/1985	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
282	2572104062	Bùi Trang Kim Yến	20/02/1990	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
283	2572104074	Nguyễn Thị Hồng Hà	29/9/1996	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
284	2572104079	Nguyễn Thị Hồi	11/11/1987	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
285	2572104082	Hoàng Đôn Huân	27/11/1976	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
286	2572104003	Châu Mỹ Chi	25/06/1983	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
287	2572104011	Nguyễn Thị Lệ Giang	15/02/1990	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
288	2572104020	Lê Trung Hiếu	12/09/1985	25X.DTA4.1.ILFM	Nam					Đạt	
289	2572104026	Nguyễn Thị Hương	28/09/1991	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
290	2572104030	Lê Thị Mộng Linh	03/4/1981	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
291	2572104110	Nguyễn Thiên Huỳnh Kim Thuy	14/12/1991	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
292	2572104124	Trần Như Xuân	26/07/1999	25X.DTA4.1.ILFM	Nữ					Đạt	
293	2572104180	Hà Mỹ Trinh	27/02/2000	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
294	2572104194	Nguyễn Tấn Lai	24/10/1977	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	
295	2572104206	Nguyễn Vi Bích Tuyền	25/7/1998	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
296	2572104212	Nguyễn Lê Phương Trâm	16/02/1996	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
297	2572104126	Nguyễn Duy An	26/08/1993	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	
298	2572104140	Đoàn Thanh Hào	11/10/1993	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	
299	2572104173	Trần Thị Kim Tuyền	12/06/1999	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
300	2572104177	Nguyễn Thị Thu Thủy	27/04/1990	25X.DTA4.2	Nữ	X	X			bỏ sung HP 3, 4	
301	2572104193	Đinh Công Hưng	13/01/1988	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	
302	2572104202	Nguyễn Thái Sơn	03/12/1992	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
303	2572104209	Nguyễn Hoài Thương	04/10/1989	25X.DTA4.2	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
304	2572104216	Phạm Minh Vương	14/03/1995	25X.DTA4.2	Nam					Đạt	
305	2572104255	Lý Diệp Linh Đan	03/05/2003	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
306	2572104280	Trần Mạnh Khang	11/12/1997	25X.DTA4.2	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
307	2572104282	Đỗ Thị Diễm My	17/05/1994	25X.DTA4.2	Nữ					Đạt	
308	2572104135	Nguyễn Khánh Duy	08/11/1999	25X.DTA4.2.HVHC	Nam					Đạt	
309	2572104141	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	14/07/2000	25X.DTA4.2.HVHC	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
310	2572104150	Cao Thị Hoa Liễu	13/08/1999	25X.DTA4.2.HVHC	Nữ					Đạt	
311	2572104152	Mai Tiến Lộc	23/11/2000	25X.DTA4.2.HVHC	Nam					Đạt	
312	2572104162	Hà Cao Tấn Phát	15/04/1996	25X.DTA4.2.HVHC	Nam					Đạt	
313	2572104169	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	12/08/1997	25X.DTA4.2.HVHC	Nữ					Đạt	
314	2572104190	Trần Thị Hiền	22/09/1989	25X.DTA4.2.HVHC	Nữ					Đạt	
315	2572104223	Phan Thùy Mỹ Dung	11/02/1985	25X.DTA4.2.ILFM	Nam	X	X			bổ sung HP 3, 4	
316	2572104233	Đỗ Thị Cẩm Nhung	10/09/1994	25X.DTA4.2.ILFM	Nam					Đạt	
317	2572104236	Nguyễn Vũ Thái	17/11/1999	25X.DTA4.2.ILFM	Nam					Đạt	
318	2572104246	Hoàng Thị Lâm Xuân	28/09/2000	25X.DTA4.2.ILFM	Nữ					Đạt	
319	2572104248	Nguyễn Thị Lý	06/11/1985	25X.DTA4.2.ILFM	Nam					Đạt	
320	2572104286	Trần Nguyễn Hiền Thảo	18/10/1997	25X.DTA4.2.ILFM	Nữ					Đạt	
321	2572104288	Hoàng Việt Anh	04/09/1991	25X.DTA4.2.ILFM	Nam					Đạt	
322	2572104289	Nguyễn Đức Lưu	21/11/1984	25X.DTA4.2.ILFM	Nam			X	X	bổ sung HP 1, 2	
323	2572104294	Trương Minh Trọng	31/12/2002	25X.DTA4.2.ILFM	Nam					Đạt	
324	2572104146	Vũ Thị Thu Hoài	22/12/1998	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
325	2572104170	Thân Thị Cẩm Tú	11/08/1994	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
326	2572104186	Lê Trần Thuận An	07/06/2002	25X.DTA4.2.SV	Nam					Đạt	
327	2572104215	Nguyễn Bảo Uyên	01/01/2000	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
328	2572104217	Nguyễn Thị Oanh Oanh	31/05/2000	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
329	2572104221	Vũ Ngọc Trung	22/02/1998	25X.DTA4.2.SV	Nam					Đạt	
330	2572104265	Vũ Đoàn Thúy Ngà	04/09/1985	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
331	2572104267	Bùi Thị Như Tường	20/07/2000	25X.DTA4.2.SV	Nam					Đạt	
332	2572104268	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/01/2000	25X.DTA4.2.SV	Nam					Đạt	
333	2572104269	Trịnh Văn Khánh Linh	02/10/1990	25X.DTA4.2.SV	Nữ					Đạt	
334	2571011019	Đỗ Thị Thuỷ Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	Nữ					Đạt	
335	2571011033	Nguyễn Thị Trang Đài	04/10/1995	25X.PKT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
336	2571011036	Nguyễn Thị Lệ Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	Nữ	X	X			bổ sung HP 3, 4	
337	2571061017	Trần Kim Tùng	12/5/1995	25X.PQT-K1.2	Nam					Đạt	
338	2571061042	Khuru Thị Thái Dương	16/09/2007	25X.PQT-K1.2	Nữ			X	X	bổ sung HP 1, 2	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Kết quả	Ghi chú
339	2571061044	Lê Vũ Mộng Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	Nữ					Đạt	
340	2571061048	Đặng Hoàng Nhã	15/04/1991	25X.PQT-K1.2	Nam					Đạt	

Tổng số danh sách: 340 sinh viên./ ✓

